TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2
QUÂN KHU 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 24-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 – QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Trung tá Trần Quang Thái.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Khổng Minh Vương;

Thiếu tá Đinh Viết Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Đại úy Huỳnh Phan Châu Thành, Thư ký Tòa án quân sự khu vực 2 - Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 tham gia phiên tòa: Thiếu tá Trần Kiến Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án quân sự khu vực 2-Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 27/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 13/9/2019 đối với bị cáo: Lê Văn Đ; tên gọi khác: Lê Văn M; sinh ngày 10/9/1984 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn CK, xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn N và bà Lê Thị Th; có vợ là Phạm Thị Th và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 03/2008/HSST, ngày 31/3/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 20/6/2019; bị tạm giam từ ngày 20/6/2019 đến nay tại Trại tạm giam K8-Quân đoàn 4; có mặt.

Bị hại: Đơn vị 4; địa chỉ: khu phố TN 2, phường DA, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Giám đốc là 4// Nguyễn Văn Ch ủy quyền cho 1// Chu Xuân D, Trợ lý quân lực của Đơn vị 4 theo Giấy ủy quyền ngày 17/6/2019; có mặt.

Những người làm chứng:

1. Lê Văn V; có mặt.
2. Lê Thị V; có mặt.
3. Trần Thị Lệ Ph; có mặt.
4. Nguyễn Thế H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền phục vụ cho mục đích tiêu xài cá nhân nên lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của Đơn vị 4, khoảng 17 giờ 25 phút ngày 16/6/2019, Lê Văn Đ đã đến Đơn vị 4, đi thẳng lên tầng 4 khoa sản, vào cửa chính phòng 414, sau đó đi vào phòng trực điều dưỡng rồi đi đến bàn để ở góc trong cùng, lúc này trên bàn có một máy in, phía dưới chân bàn để một CPU máy tính màu đen hiệu HP Pro2000MT. Đ tháo dây điện ra khỏi máy in và CPU, sau đó lấy CPU máy tính để vào túi xách và mang đi ra, khi Đ ra đến phòng 414 thì thấy có một bao phim trên giường bệnh nên lấy đậy CPU lại. Lúc này, phía ngoài cửa phòng 414 có người nhà bệnh nhân đang ngồi nói chuyện, Đ nghĩ đi ra sẽ bị phát hiện nên Đ đi ngược vào phòng 414, rồi qua phòng cấp cứu cạnh phòng trực điều dưỡng, leo qua cửa sổ ra ngoài. Tại đây, Đ lấy khăn mùng màu trắng đang phơi trên giá, đậy phía trên CPU máy tính. Đ để túi xách lên lan can, đẩy túi xách lần theo lan can ra đến hành lang lầu 4, khoa sản. Đ bước xuống hành lang, khi đang đặt túi xách xuống sàn nhà thì bị chị Trần Thị Lệ Ph phát hiện thấy Đ có biểu hiện lạ, nên đi lại gần hỏi "đang làm gì đấy?", Đ trả lời "lấy túi xách bị rơi", chị Ph hỏi tiếp "đi thăm nuôi bệnh nhân phòng nào đó?", Đ trả lời "thăm nuôi phòng 440". Vì phòng 440 không có bệnh nhân nào nên chị Ph nghi ngờ Đ là trộm, chị Ph lấy điện thoại gọi cho chị Lê Thị V để báo có người lạ đột nhập vào khoa sản. Thấy vậy, Đ bỏ túi xách chứa CPU lại rồi bỏ chạy xuống tầng 3 bằng đường thang bộ. Khi xuống đến tầng 3, Đ thấy có nhiều người đứng chờ thang máy, nghĩ là mọi người chờ để bắt mình, nên Đ chạy ngược lên tầng 4 rồi đi xuống bằng lối thoát hiểm để xuống tầng 3. Tại đây, Đ cởi áo khoác, mũ lưỡi trai bỏ lại trên ghế tựa ở hành lang, để mọi người khó phát hiện cho dễ tẩu thoát. Sau đó, Đ chạy theo thang bộ xuống tầng trệt, rồi đi ra hướng khoa cấp cứu. Đến trước khoa khám bệnh thì Đ bị trực ban, vệ binh và người nhà bệnh nhân bắt giữ, đưa vào phòng trực ban ở cổng chính của bệnh viện. Tại đây, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình, Đơn vị 4 đã bàn giao Đ cho Công an phường Dĩ An, lập biên bản phạm tội quả tang. Quá trình lấy lời khai ban đầu, Đ tự khai nhận vào khoảng 22 giờ ngày 15/6/2019, Đ có vào Đơn vị 4, Đ đi vòng quanh các phòng, ban trong bệnh viện để tìm người tên V (do lúc trước Đ có nhặt được túi xách của người này nên đến bệnh viện để trả lại), nhưng không gặp được chị V. Đ đi lên tầng 4, khoa sản ngồi nghỉ tại đây và lấy nước uống, Đ quan sát xung quan và nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc này đang vắng người, Đ đi vào cửa chính phòng 414, rồi qua phòng trực điều dưỡng, đi đến bàn để dàn vi tính, Đ tháo dây điện dàn máy tính ra lấy một màn hình máy tính màu đen hiệu Dell E2016H; một bàn phím máy tính màu đen hiệu Dell; một chuột máy tính có dây màu đen hiệu Dell. Khi đến phòng 414, Đ lấy vỏ nệm màu nâu trên giường bệnh nhân rồi quấn quanh màn hình, bàn phím và chuột máy tính rồi đi ra ngoài bằng cửa chính phòng 414, mang tài sản vừa trộm được về phòng trọ. Về phòng trọ, Đ cắm điện nhưng màn hình không có tín hiệu. Đ nghĩ phải có thêm CPU máy tính nữa mới có thể sử dụng được. Vì vậy,

Đ nảy sinh ý định trộm, thực hiện hành vi trộm CPU và bị bắt quả tang vào ngày 16/6/2019.

Giá trị tài sản mà Lê Văn Đ đã chiếm đoạt là: 01 CPU hiệu HP Pro 2000 MT trị giá 2.500.000 đồng; 01 màn hình máy vi tính hiệu Dell E2016H trị giá 1.500.000 đồng; 01 bàn phím máy vi tính hiệu Dell trị giá 800.000 đồng; 01 chuột có dây hiệu Dell trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản của Đơn vị 4 như cáo trạng đã nêu nhằm bán lấy tiền phục vụ cho mục đích tiêu xài cá nhân.

Đại diện cho Đơn vị 4 khai tại phiên tòa: Tài sản mà bệnh viện bị trộm là 01 màn hình hiệu Dell E2016H, 01 bàn phím máy tính hiệu Dell, 01 chuột máy tính có dây hiệu Dell, 01 CPU hiệu HP Pro2000MT. Máy tính đang trong giai đoạn cài đặt phần mềm nên chưa sử dụng. Do bộ máy tính này bệnh viện chưa đưa vào sử dụng nên không gây ra thiệt hại gì cho bệnh viện. Bệnh viện không có yêu cầu bồi thường gì.

Lời khai của những người làm chứng Lê Văn V, Lê Thị V, Trần Thị Lệ Ph tại phiên tòa; Lời khai của người làm chứng Nguyễn Thế H tại bút lục 162-163 hồ sơ thể hiện: khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/6/2019, Lê Văn Đ đã lên tầng 4 khoa sản, Đơn vị 4, đi vào cửa chính phòng 414, rồi vào phòng trực điều dưỡng lén lút lấy một CPU máy tính màu đen hiệu HP Pro2000MT để vào túi xách và mang đi ra đến hành lang lầu 4, khoa sản thì bị chị Trần Thị Lệ Ph, là hộ lý của khoa sản, phát hiện thấy Đ có biểu hiện lạ, nên đi lại gần hỏi "đang làm gì đấy?", Đ trả lời "lấy túi xách bị rơi", chị Ph hỏi tiếp "đi thăm nuôi bệnh nhân phòng nào đó?", Đ trả lời "thăm nuôi phòng 440". Vì phòng 440 không có bệnh nhân nào nên chị Ph nghi ngờ Đ là trộm, chị Ph lấy điện thoại gọi cho chị Lê Thị V, là hành chính trưởng khoa sản, để báo có người lạ đột nhập vào khoa sản. Chị V báo lại cho anh Lê Văn V lúc này đang thực hiện nhiệm vụ trực ban của bệnh viện, anh V huy động lực lượng để truy tìm và bắt được Đ tại trước khoa khám bệnh, đưa vào phòng trực ban ở cổng chính của bệnh viện. Tại đây, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình, Đơn vị 4 đã bàn giao Đ cho Công an phường Dĩ An, lập biên bản phạm tội quả tang.

Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Báo cáo vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại Đơn vị 4; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; đơn tự nguyện giao nộp tài sản (Bút lục 01-04; 18 hồ sơ) thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/6/2019, Công an phường Dĩ An cùng bảo vệ Đơn vị 4 bắt quả tang đối tượng Lê Văn Đ có hành vi trộm cắp tài sản tại khoa sản, lầu 4 của bệnh viện, tang vật thu giữ là 01 đầu CPU màu đen được để trong túi xách màu đen. Ngoài ra, Lê Văn Đ còn khai nhận vào khoảng 22 giờ ngày 15/6/2019, Đ đã vào khoa sản, lầu 4 của bệnh viện để lấy trộm 01 màn hình máy tính hiệu Dell, 01 bàn phím máy tính hiệu Dell, 01 chuột có dây hiệu Dell, Đ đã tự nguyện giao nộp lại số tài sản trên.

Kết luận định giá tài sản (Bút lục 17 hồ sơ) thể hiện: 01 CPU hiệu HP Pro 2000 MT trị giá 2.500.000 đồng; 01 màn hình máy vi tính hiệu Dell E2016H trị giá

1.500.000 đồng; 01 bàn phím máy vi tính hiệu Dell trị giá 800.000 đồng; 01 chuột có dây hiệu Dell trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản là 5.000.000 đồng.

Báo cáo số 313/BC-BV4, ngày 19/6/2019 của Đơn vị 4 (Bút lục 179 hồ sơ) thể hiện: Vào lúc 19 giờ 16 phút ngày 16/6/2019, kíp trực khoa sản phụ khoa phát hiện 01 đối tượng đang leo từ cầu thang thoát hiểm tại lầu 4 và mang theo 01 túi đen, nghi là kẻ gian nên kíp trực điện thoại báo trực ban bệnh viện. Khi kiểm tra tài sản của khoa, phát hiện mất 01 bộ máy tính bàn gồm: 01 màn hình, 01 CPU, 01 chuột dây, 01 bàn phím. Đây là tài sản bệnh viện mới trang bị cho khoa, hiện đang cài đặt phần mềm, chưa đưa vào sử dụng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS73 ngày 27/8/2019, Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 đã truy tố Lê Văn Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lê Văn Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Về dân sự: Ghi nhận việc bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đồng thời không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và trả lại cho chủ sở hữu là Đơn vị 4 là phù hợp nên không xem xét; tiếp tục lưu hồ sơ vụ án một USB chứa dữ liệu điện tử được trích xuất, thu giữ từ camera giám sát của Đơn vị 4; áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo một căn cước công dân mang tên Lê Văn Đ. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, không tranh luận gì khác.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội, số tài sản chiếm đoạt được…

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: nhằm muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, vào các ngày 15, 16/6/2019, Lê Văn Đ đã 02 lần thực hiện

hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Đơn vị 4 với tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 CPU hiệu HP Pro 2000 MT; 01 màn hình máy vi tính hiệu Dell E2016H; 01 bàn phím máy vi tính hiệu Dell; 01 chuột có dây hiệu Dell, đồng thời không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên về việc bồi thường thiệt hại là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì tài sản đã được thu hồi kịp thời, bị hại xác nhận không có thiệt hại gì; đã tự khai báo hành vi phạm tội vào ngày 15/6/2019 khi chưa ai phát hiện; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại", "người phạm tội tự thú", "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 CPU máy tính màu đen hiệu HP Pro 2000 MT, 01 màn hình máy tính màu đen hiệu Dell E2016H, 01 bàn phím máy tính có dây màu đen hiệu Dell, 01 chuột máy tính có dây màu đen hiệu Dell. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra hình sự khu vực Quân đoàn 4 đã ra Quyết định xử lý vật chứng; Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu (Bút lục 37a; 40a hồ sơ) trả lại cho chủ sở hữa là Đơn vị 4. Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân mang tên Lê Văn Đ.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa dữ liệu điện tử được trích xuất, thu giữ từ camera giám sát của Đơn vị 4 để làm chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết vụ án.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ (M) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 17/6/2019.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận việc bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 CPU hiệu HP Pro 2000 MT; 01 màn hình máy vi tính hiệu Dell E2016H; 01 bàn phím máy vi tính hiệu Dell; 01 chuột có dây hiệu Dell, đồng thời không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) căn cước công dân mang tên Lê Văn Đ.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa dữ liệu điện tử được trích xuất, thu giữ từ camera giám sát của Đơn vị 4 để làm chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết vụ án.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (24/9/2019), bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA